TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2019/HNGĐ-PT Ngày: 12-8-2019 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số 15/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 98/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xã N, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1990; Nơi ĐKHK : Xã N, huyện N, tỉnh N; Nơi tạm trú: Xã Đ, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Anh T, chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn Anh Vũ Thanh T trình bày: Anh và Chị Đoàn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 2015, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N.

Sau khi kết hôn anh công tác tại tỉnh Q, một tuần mới về thăm mẹ con chị H một lần, trong quan hệ vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống

không hợp nhau. Mỗi lần anh về thăm nhà hai vợ chồng lại đánh cãi chửi nhau, cứ không vừa ý mình chị H xừng cồ lên chửi bới anh, có những lần chị H cầm dao dí vào cổ đe dọa anh. Gia đình anh chưa bao giờ được hưởng cái tết xum vầy, vui vẻ, đầm ấm. Ngoài ra đối với bố mẹ anh, chị H cũng có thái độ thiếu tôn trọng khi chào hỏi ứng xử thường ngày. Tháng 5 năm 2018 anh chuyển công tác về gần nhà để tiện cho việc chăm sóc các con, nhưng chị H không thay đổi được gì, vợ chồng vẫn mâu thuẫn căng thẳng. Từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay vợ chồng ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng tan vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Đoàn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thanh A– Sinh ngày 25/8/2015, Vũ An K - Sinh ngày 02/9/2017, hiện nay cả hai con đang ở với chị H. Nguyện vọng của anh được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị H không đồng ý cho anh nuôi cả hai con thì anh nhận nuôi con Vũ Thanh An, chị H nuôi con Vũ An K, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa bị đơn Chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và Anh Vũ Thanh T kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2015, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N.

Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng còn có những quan điểm chưa thống nhất nên vợ chồng chưa hiểu nhau. Hơn nữa còn có một số nguyên nhân khách quan tác động nên vợ chồng chưa hiểu đúng về nhau, đặc biệt là do chồng đi công tác xa nên thời gian tiếp xúc trực tiếp còn hạn chế dẫn đến việc chồng chưa thực sự thấu hiểu cho vợ, chị muốn cần thời gian để tìm được tiếng nói chung nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái khỏe mạnh có ích cho xã hội.

Khoảng một năm nay Anh Vũ Thanh T đã về N làm nhưng do điều kiện công việc Anh T thi thoảng về nhà thăm con. Nay anh T xin ly hôn, chị nhận thấy khả năng vợ chồng đoàn tụ lại để xây dựng hạnh phúc vẫn còn nên chị không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thanh A– Sinh ngày 25/8/2015, Vũ An K – Sinh ngày 02/9/2017, hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị là được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Vũ Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Chị Đoàn Thị H và đề nghị được nuôi 2 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị H không đồng ý cho anh nuôi cả hai con thì anh nhận nuôi con Vũ Thanh A, chị H nuôi con Vũ An K, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Đoàn Thị H không nhất trí ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ nội dung nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Anh Vũ Thanh T và Chị Đoàn Thị H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Thanh A, sinh ngày 25/8/2015 cho Anh Vũ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Vũ An K, sinh ngày 02/9/2017 cho Chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Không ai được cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung; Chị H có trách nhiệm giao con chung Vũ Thanh A cho Anh T nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 26/6/2019, chị H kháng cáo với nội dung: Kháng cáo bản án sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực về việc nuôi con chung. Lý do kháng cáo về con chung là Tòa án chưa căn cứ vào điệu kiện thực tế của các bên trong việc nuôi dưỡng, từ khi sinh ra cháu A đều ở với chị, chị là giáo viên cấp 3 có thu nhập ổn định 07 triệu đồng/ tháng, Anh T là người chưa làm tròn trách nhiệm với 02 con, Anh T làm kỹ sư xây dựng làm hợp đồng và trái ngành, nhiều khi đi làm về khuya hoặc phải ở lại qua đêm theo công trình. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, chị không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ-ST

ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Về án phí, các đương sự phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, Chị Đoàn Thị H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Chị Đoàn Thị H: Tòa án xác định anh chị ly hôn nhưng anh chị đều có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với con chung. Thực tế. anh chị có 02 con chung, một cháu đã trên 36 tháng tuổi, một cháu dưới 36 tháng tuổi. Chị H là giáo viên cấp 3 có thu nhập ổn định, Anh T là kỹ sư xây dựng, anh chị đều đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển lành mạnh tốt nhất cho con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của Anh T và chị H như vậy là đúng theo qui định của pháp luật và phù hợp với thực tế. Chị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở để thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm. HĐXX, quyết định giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1.Không chấp nhận kháng cáo của Chị Đoàn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Anh Vũ Thanh T và Chị Đoàn Thị H.

3.Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Thanh A, sinh ngày 25/8/2015 cho Anh Vũ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Vũ An K, sinh ngày 02/9/2017 cho Chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Không ai được cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung; Chị H có trách nhiệm giao con chung Vũ Thanh A cho Anh T nuôi dưỡng.

4.Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0002286 ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nam Trực được đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh N;
- VKSD-TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Anh Tuấn